

## LUẬN KINH THẬP ĐỊA QUYỂN 11

### Địa 9: ĐỊA THIÊN TUỆ

**Luận:** Trong Địa thứ chín có bốn phần sai biệt:

1. Thành tựu phương tiện của pháp sư.
2. Thành tựu về trí.
3. Thành tựu về nhập hành.
4. Thành tựu về thuyết giảng.

Trong Địa thứ tám chỉ làm thanh tịnh cõi Phật và giáo hóa chúng sinh. Trong Địa thứ chín này, nhờ diệu lực của biện tài cho nên có thể giáo hóa chúng sinh, thành tựu tất cả tướng, có thể giáo hóa cho nên địa này vượt hơn địa trước. Thế nào là thành tựu phương tiện của Pháp sư?

**Kinh:** “Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói: Này Phật tử! Bồ-tát dùng trí vô lượng, trí khéo lượng xét như vậy, lại cầu chuyển biến để đạt sự giải thoát tịch diệt, sâu xa thù thắng. Lại chuyển sang cầu đạt trí tuệ rốt ráo của Như Lai, nhập vào trong pháp sâu kín của Như Lai, tư duy chọn lựa Đại trí tuệ không thể nghĩ bàn, chọn lấy các pháp Tam-muội, Đà-la-ni và trí, đều làm cho thanh tịnh, hiện bày các thần thông với các hành rộng lớn, thông đạt nẻo hành sai biệt trong thế giới, tu tập các pháp bất cộng của Phật, các lực-vô úy của Như Lai không gì chướng ngại mà luôn thuận hợp, thấu tỏ sự việc chuyển pháp luân trang nghiêm của Như Lai, không rời bỏ đại nguyện lực của Đại Bi, được tiến vào Địa thứ chín của bậc Bồ-tát”.

**Luận:**

Ở đây, thành tựu phương tiện của Pháp sư; tức là dựa vào tự lợi và lợi tha, mỗi một hành (tự-tha) có năm câu và ba câu nêu rõ.

Dựa vào Vô Sắc, đạt được tướng giải thoát, có thể hóa độ chúng sinh, làm lợi ích. Như kinh nói: “Bấy giờ, Bồ-tát Kim Cang Tạng nói:

Phật tử! Bồ-tát dùng trí vô lượng, trí khéo lượng xét như vậy...”.

Dựa vào chỗ chưa đạt được trí rốt ráo của Phật, đem lại lợi ích cho chính mình. Như kinh nói: “Lại chuyển cầu đạt trí tuệ rốt ráo của Như Lai”.

Dựa vào căn đã thành thực của Bồ-tát.

Dựa vào chúng sinh hành theo tà niệm mà có thể giáo hóa.

Dựa vào chúng sinh chưa hiểu biết pháp, chuyển pháp luân khiến cho họ được hiểu biết.

Dựa vào chúng sinh quy y theo tà đạo.

Dựa vào chúng sinh tin sinh lên cõi trời.

Thứ tự năm câu như vậy chỉ rõ về hành lợi tha. Như kinh nói: “Nhập vào trong pháp sâu kín của Như Lai, tư duy, chọn lựa Đại trí tuệ không thể nghĩ bàn, chọn lấy các pháp Đà-la-ni, Tam-muội và trí đều làm cho thanh tịnh, hiện bày các thần thông với các hành rộng lớn, thông đạt nẻo hành sai biệt trong thế giới...”.

Nêu rõ cõi nước thanh tịnh, chuyển hóa chúng sinh tin tưởng sinh lên cõi trời khiến cho họ tiến vào Phật pháp.

Dựa vào chánh giác, dựa vào chuyển pháp luân, dựa vào Niết-bàn: Thứ tự ba câu như vậy chỉ rõ về hành tự lợi, như kinh nói: “Tu tập các lực-vô úy của Như Lai và các pháp bất cộng của Phật...”.

Không xả bỏ việc làm lợi ích cho chúng sinh; là chỉ rõ về Đại Niết-bàn, nhờ đạt được việc không lìa bỏ đại nguyện lực về Đại Bi, nên biết. Như đã nói về phần thành tựu phương tiện của Pháp sư trong Địa thứ chín.

Thế nào là thành tựu về trí?

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, an trú trong địa Thiện tuệ của bậc Bồ-tát, nhận biết đúng như thật về pháp hành thiện-bất thiện-vô ký; về pháp hành hữu lậu vô lậu; về pháp hành thế gian-xuất thế gian; về pháp hành nghĩ bàn, không thể nghĩ bàn; về pháp hành định không định; về pháp hành của hàng Nhị thừa; về pháp hành của hạnh Bồ-tát; về pháp hành của địa Như Lai; về pháp hành của pháp hữu vi-vô vi”.

**Luận:**

Thành tựu về trí; là dựa vào những pháp nào để thuyết giảng? Nên biết pháp tịnh-nhiễm kia là không hai. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, an trú trong địa Thiện tuệ của bậc Bồ-tát, nhận biết đúng như thật...”.

Ở trong pháp tịnh có hữu lậu-vô lậu. Như kinh nói: “Pháp hành hữu lậu vô lậu”.

Lại trong pháp vô lậu có pháp hành thế gian-xuất thế gian. Như

kinh nói: “Pháp hành thể gian xuất thể gian”.

Lại trong pháp ấy có nghĩ bàn-không thể nghĩ bàn. Như kinh nói: “Pháp hành nghĩ bàn-không thể nghĩ bàn”.

Trong pháp nghĩ bàn, lại có định, không định. Như kinh nói: “Pháp hành định-không định”.

Pháp kia lại ở trong ba Thừa. Như kinh nói: “Pháp hành của hàng Nhị thừa. Pháp hành của hạnh Bồ-tát. Pháp hành của địa Như Lai...”.

Lại, trong pháp của ba Thừa, chỉ rõ về hữu vi-vô vi dựa vào hành thuận hợp. Như \* Kinh: “Pháp hành hữu vi, pháp hành vô vi, đều nhận biết đúng như thật”.

Như vậy đã nói phân thành tựu về trí trong Địa thứ chín.

Thế nào là thành tựu về nhập hành?

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, tùy thuận trí tuệ như vậy, nhận biết đúng như thật về vùng rừng rậm trong:

- Tâm hành của chúng sinh.
- Nẻo hành của phiền não.
- Nẻo hành của nghiệp.
- Nẻo hành của căn.
- Nẻo hành của tín.
- Nẻo hành của tánh.
- Nẻo hành của tâm sâu xa.
- Nẻo hành của sử.
- Nẻo hành của sinh.
- Nẻo hành của tập khí.
- Nẻo hành sai biệt của ba Tụ.

Tất cả đều nhận biết đúng như thật”.

#### Luận:

Thành tựu về nhập hành; là nương vào chỗ dựa chung của nghiệp phiền não sinh khởi và cấu nhiễm, cùng với phiền não nhiễm-tịnh... Dựa vào lúc định, không định... Như kinh nói: “Bồ-tát ấy tùy thuận trí tuệ như vậy...”.

Sự tùy thuận kia lại có lúc định-không định thuộc về căn... thứ tự của căn... tương tự như tín... Như kinh nói: “Rừng rậm trong nẻo hành của căn. Rừng rậm trong nẻo hành của tín. Rừng rậm trong nẻo hành của tánh. Rừng rậm trong nẻo hành của tâm sâu xa. Rừng rậm trong nẻo hành của sử...”.

Trù lâm (Rừng rậm): nghĩa là rất nhiều, nghĩa là khó nhận biết.

Hành: là nghĩa không có chánh tín.

Thế nào là sự sai biệt của vùng rừng rậm trong tâm hành?

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về vô số các loại tướng trong các tâm của chúng sinh:

- Tướng xen tạp của tâm.
- Tướng chuyển biến, sinh chẳng sinh của tâm.
- Tướng vô hình của tâm.
- Tướng hiện bày tất cả chốn, vô số, vô biên của tâm.
- Tướng thanh tịnh của tâm của tâm.
- Tướng nhiễm-không nhiễm của tâm.
- Tướng trói buộc-giải thoát của tâm.
- Tướng huyễn khởi của tâm.
- Tướng tùy cõi sinh của tâm

Cho đến vô lượng trăm ngàn chủng loại tướng sai biệt của tâm, đều nhận biết đúng như thật”.

**Luận:**

Sự sai biệt trong rừng rậm tâm hành; tức là vô số các loại sai biệt, dị biệt của tâm. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật...”. Vô số các loại tướng của tâm có tám loại:

1. Tướng sai biệt; tức là như sáu loại sai biệt của tâm-ý-thức. Như kinh nói: “Tướng xen tạp của tâm”.
2. Tướng hành; là các hành trú dị sinh diệt. Như kinh nói: “Tướng chuyển biến sinh chẳng sinh của tâm”.
3. Tướng đệ nhất nghĩa; quán xét tâm ấy, lìa tâm thì tâm-thân không thể thủ đắc. Như kinh nói: “Tướng vô hình của tâm”.
4. Tự tướng; hành thuận theo vô lượng cảnh giới để chọn lấy. Như kinh nói: “Tướng hiện bày tất cả xứ, vô số vô biên của tâm”.
5. Tướng tự tánh không nhiễm. Như kinh nói: “Tướng thanh tịnh của tâm”.
6. Tướng đồng với phiền não không đồng với phiền não. Như kinh nói: “Tướng nhiễm-chẳng nhiễm của tâm”.
7. Tướng đồng với sử-không đồng với sử. Như kinh nói: “Tướng trói buộc, giải thoát của tâm”.
8. Tướng nhân, các Bồ-tát do nguyện lực mà thọ sinh, còn các chúng sinh thì do nghiệp lực của chính mình mà sinh. Như kinh nói: “Tướng huyễn khởi của tâm. Tướng tùy cõi sinh của tâm. Cho đến vô lượng trăm ngàn chủng loại tướng sai biệt của tâm đều nhận biết đúng như thật”. Bởi vì tự tánh của tâm là thanh tịnh.

Hai câu thứ sáu-thứ bảy: là tâm nhiễm-chẳng nhiễm, tâm trói

buộc, giải thoát, hai câu này chỉ rõ về phiền não nhiễm. Câu thứ tám; là tâm tùy cõi sinh chỉ rõ về sinh nhiễm.

Thế nào là sự sai biệt trong rừng rậm của hành phiền não?

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về tướng thâm nhập của các phiền não:

- Tướng hành vô biên.
- Tướng cùng sinh chẳng lìa.
- Tướng phiền não-sử cùng một nghĩa.
- Tướng tương ứng không tương ứng với tâm.
- Tướng tùy theo sinh xứ mà nhận chịu quả báo.
- Tướng sai biệt trong ba cõi.
- Tướng lỗi lầm lớn của mũi tên độc là kiến-vô minh-ái.
- Tướng không đoạn nhân của ba loại nghiệp.

Lược nói, cho đến nhận biết đúng như thật về tám vạn bốn ngàn tướng sai biệt của hành phiền não”.

#### Luận:

Sự sai biệt trong rừng rậm của hành phiền não; chỉ rõ về ba loại sự việc:

1. Nhập từ xa cho đến cõi Hữu đảnh. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về tướng thâm nhập của các phiền não”.

2. Khó nhận biết về vô lượng căn thiện cùng hành tu tập. Như kinh nói: “Tướng hành vô biên”.

3. Nhiễm của nghiệp phiền não mà sinh nhiễm.

Ở đây, tùy theo sự trói buộc, bởi vì những gì trói buộc và sự việc trói buộc. Giải thích về điều này là chỉ rõ việc cấu nhiễm của phiền não ô nhiễm. Như kinh nói: “Tướng cùng sinh không lìa. Tướng phiền não và sử cùng một nghĩa. Tướng tương ứng không-tương ứng với tâm”. Trong đó:

Tùy theo sự trói buộc: là lần lượt cùng đồng sự, lần lượt cùng dựa vào nhau, cùng sinh không lìa.

Bởi vì những gì trói buộc? Tức là sử. Vì có sử mà không được giải thoát, vì sử và phiền não cùng một nghĩa.

Sự việc đã trói buộc: tức là tâm. Tâm tương ứng-không tương ứng.

Không tương ứng; là chỉ rõ được giải thoát.

Thân hành sự làm nhân cho cảnh giới là chỉ rõ về việc sinh phiền não cấu nhiễm. Như kinh nói: “Tướng tùy theo sinh xứ mà nhận chịu quả báo. Tướng sai biệt trong ba cõi”.

Ở trong ba phần, thì nhân của nghiệp làm chướng ngại cho giải thoát, nghiệp thân-khẩu-ý thuận theo thế gian, không đoạn trừ việc dấy khởi nhân, chỉ rõ về vọng tưởng của nghiệp, phiền não cấu nhiễm. Như kinh nói: “Tướng lỗi lầm lớn của mũi tên độc là kiến-vô minh-ái. Tướng không đoạn nhân của ba thứ nghiệp căn bản. Cho đến, nhận biết đúng như thật về tám vạn bốn ngàn tướng sai biệt của hành phiền não”.

Ba phần: Một là chúng sinh yêu thích hành dục. Hai là chúng sinh không có giới. Ba là chúng sinh ngoại đạo.

Thế nào là sự sai biệt trong rừng rậm của hành nghiệp?

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về tướng của các nghiệp thiện-bất thiện-vô ký:

- Tướng có tạo tác-chưa tạo tác.
- Tướng của tâm cùng sinh không lìa.
- Tướng dựa vào tự tánh đến tận cùng tập quả không sai thứ tự.
- Tướng có báo không có báo.
- Tướng sai biệt trong việc chính thức thọ nhận các nghiệp; đen-trắng-đen trắng, chẳng đen chẳng trắng.
- Tướng vô lượng nhân của nghiệp.
- Tướng sai biệt về thế gian-Thánh nhân.
- Tướng của hiện báo-sinh báo-hậu báo.
- Tướng Thừa không phải Thừa và định-không-định. Cho đến nhận biết đúng như thật về tám vạn bốn ngàn tướng sai biệt của các nghiệp”.

**Luận:**

Sai biệt trong rừng rậm của hành nghiệp; là chỉ rõ về nhân sai biệt của các cõi. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về...”.

Tự tánh sai biệt. Như kinh nói: “Tướng có tạo tác-chưa có tạo tác”.

Phương tiện sai biệt. Như kinh nói: “Tướng của tâm cùng sinh, không lìa”.

Tận cùng tập quả sai biệt. Như kinh nói: “Tướng dựa vào tự tánh đến tận cùng tập quả không sai thứ tự”.

Sai biệt về đã thọ nhận quả-chưa thọ nhận quả. Như kinh nói: “Tướng có báo-không báo”.

Đối sai biệt. Như kinh nói: “Tướng sai biệt trong việc chính thức thọ nhận các nghiệp; đen-trắng...”.

Nhân duyên sai biệt. Như kinh nói: “Tướng vô lượng nhân của nghiệp”.

Sai biệt do chưa tích tập đã tích tập. Như kinh nói: “Tướng sai biệt về thế gian-bậc Thánh”.

Sai biệt về báo định và bất định. Như kinh nói: “Tướng hiện báo-sinh báo-hậu báo... Cho đến, nhận biết đúng như thật về tám vạn bốn ngàn tướng sai biệt của các nghiệp”.

Ở đây, tự tánh sai biệt có hai loại nghiệp: Một là; thời gian trừ lượng, hai là thời gian tạo nghiệp.

Phương tiện sai biệt; là tâm cùng sinh huân tập tâm sinh quả không khác.

Tâm cùng tập quả sai biệt; tức là từ thời vô thủy, nghiệp tự nhiên gây tạo, niêm niêm diệt hoại, tích tập không mất, mà các pháp hữu vi làm nhân của nghiệp được tích tập trọn vẹn.

Sai biệt về đã thọ nhận quả-chưa thọ nhận quả; là thọ nhận-không thọ nhận về sinh báo-hậu báo.

Đối sai biệt; tức là nghiệp đen đối với nghiệp trắng. Nghiệp trắng đối với nghiệp đen. Nghiệp chẳng đen chẳng trắng đối với hai nghiệp. Hai nghiệp đối với nghiệp chẳng đen chẳng trắng. Nghiệp tích tập tạo thành sự sai biệt, nên biết.

Sai biệt về định và bất định; tức là ba thời gian định-chẳng định, ba Thừa định-chẳng định.

Chẳng phải thừa; là thế gian định-chẳng định. Nên biết!

Thế nào là sai biệt trong rừng rậm của hành căn?

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về tướng sai biệt của các căn bậc hạ-bậc trung-bậc thượng:

- Tướng dị biệt-không dị biệt của thời gian trước-sau.
- Tướng thượng-trung-hạ.
- Tướng phiền não cùng sinh không lia.
- Tướng Thừa-không phải Thừa-định chẳng định.
- Tướng định thuần thực.
- Tướng tùy theo lưới căn chuyển biến-hủy hoại-chấp giữ tướng.
- Tướng căn tăng thượng không hoại.
- Tướng sai biệt của căn chuyển-không chuyển.
- Tướng thâm nhập cùng sinh với vô số sai biệt.

Lược nói cho đến nhận biết đúng như thật về tám vạn bốn ngàn tướng sai biệt của các căn. Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về tướng tin tưởng bậc hạ của chúng sinh, lược nói cho đến nhận biết đúng như thật về tám vạn bốn ngàn tướng tin tưởng sai biệt. Bồ-tát ấy nhận biết đúng như thật về tướng của các tánh bậc hạ-bậc trung-bậc thượng lược

nói cho đến nhận biết đúng như thật về tám vạn bốn ngàn tướng sai biệt của các tánh. Bồ-tát ấy nhận biết đúng như thật về tướng của tâm bậc hạ-bậc trung-bậc thượng, lược nói cho đến nhận biết đúng như thật về tám vạn bốn ngàn tướng sai biệt của tâm”.

**Luận:**

Sự sai biệt trong rừng rậm của hành căn. Có chín loại:

1. Sai biệt về các năng lực. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy nhận biết đúng như thật về tướng sai biệt của các căn bậc hạ-bậc trung-bậc thượng”.

2. Sai biệt về căn chuyển biến. Như kinh nói: “Tướng dị biệt-không dị biệt của thời gian trước-sau”.

3. Sai biệt về tánh. Như kinh nói: “Tướng thượng-trung-hạ”.

4. Sai biệt về phiền não cấu nhiễm. Như kinh nói: “Tướng phiền não cùng sinh không lia”.

5. Sai biệt về định không định. Như kinh nói: “Tướng Thừa chẳng phải Thừa, định-chẳng định, Tướng định thuần thực”.

6. Sai biệt về thuận hành. Như kinh nói: “Tướng tùy theo lưới căn chuyển biến-hoại diệt-chấp giữ tướng”.

7. Sai biệt về Thanh văn thanh tịnh. Như kinh nói: “Tướng căn tăng thượng không hoại”.

8. Sai biệt về Bồ-tát thanh tịnh. Như kinh nói: “Tướng sai biệt của căn chuyển không-chuyển”.

9. Sai biệt về chỗ thâm nhiếp của tất cả các căn. Như kinh nói: “Tướng thâm nhập cùng sinh với vô số sai biệt. Lược nói cho đến nhận biết đúng như thật về tám vạn bốn ngàn tướng sai biệt của các căn”. Ở đây:

Sai biệt về căn chuyển biến; tức là căn trước-sau. Căn trước thấp tăng lên bằng nhau.

Sai biệt về tánh; tức là tánh sai biệt ở trong ba Thừa.

Sai biệt về phiền não cấu nhiễm; các căn như hỷ-lạc... tùy theo phiền não tập khí làm cho cấu nhiễm.

Sai biệt về định-không định; ở trong ba Thừa ở trong thế gian, định-chẳng định, thuần thực chẳng thuần thực. Trong đó, chúng sinh căn bất định theo Tiểu thừa, Bồ-tát khiến cho chuyển hướng về Đại thừa. Còn căn định, Bồ-tát khiến cho vượt qua hai Thừa, đạt đầy đủ sự giải thoát.

Sai biệt về thuận hành. Có ba loại thuận hành:

1. Thuận hành theo chỗ dựa của thân; tức là lần lượt theo thứ tự cùng bị ràng buộc trong sáu Nhập.



2. Thuận hành theo sinh diệt; tức là tính chất trôi nổi, hoại diệt.

3. Quán các hành, chấp giữ tướng.

Sai biệt về Thanh văn thanh tịnh: có nghĩa là có thể thành tựu hành tăng thượng thì chướng ngại được diệt trừ.

Sai biệt về Bồ-tát thanh tịnh: là sự sai biệt của địa chuyển không chuyển.

Sai biệt về chỗ thâm nhiếp của tất cả các căn: là sự sai biệt về báo giữa phương tiện mới thực hành và căn đã thành thực. Vô lượng tướng sai biệt về tín-tánh-tâm thuộc bậc hạ-bậc trung-bậc thượng... đều nhận biết đúng như thật. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về tướng tin tưởng của chúng sinh bậc hạ-bậc trung-bậc thượng, cho đến nhận biết đúng như thật về tám vạn bốn ngàn tướng sai biệt của tâm”.

Như vậy về tánh nhập, nên biết. Thế nào là sai biệt trong rừng rậm của hành sử?

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về tướng của các sử sâu xa cùng sinh với tâm cùng sinh:

- Tướng không lìa tâm tương ưng-chẳng tương ưng.
- Tướng nhập từ xa.
- Tướng từ vô thủy đến nay không sợ hãi.
- Tướng tương phản với việc tu tập chân chánh về tất cả thiền định, Tam-muội, Tam-ma-bạt-đề giải thoát, thần thông.
- Tướng trói buộc kiên cố nơi ba cõi.
- Tướng tích tập nối tiếp của tâm từ vô thủy đến nay.
- Tướng tích tập mở ra các nẻo Nhập.
- Tướng có thể đối trị sự thật.
- Tướng tùy thuận-không tùy thuận với Nhập của địa.
- Tướng không khác với Thánh đạo diệt bỏ nẻo động.

Lược nói, cho đến nhận biết đúng như thật về tám vạn bốn ngàn tướng sai biệt của vô số các thứ sử”.

**Luận:**

Ở đây, sử; tức là nghĩa theo đuổi, trói buộc.

Sự sai biệt trong rừng rậm của hành sử này; tức là theo đuổi nơi nào? Vì sao mà để theo đuổi? Nên rõ sự sâu xa cùng sinh với tâm cùng sinh.

Nơi chốn nào để theo đuổi? Tức tâm có báo hay không báo. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy nhận biết đúng như thật về tướng kết hợp sâu xa để sinh tâm cùng sinh của sử”.

Tâm không lìa sự việc hiện có, cõi Dục-Sắc-Vô sắc có sự sai biệt

về thượng-trung-hạ. Như kinh nói: “Tướng không lìa tâm tướng ứng, chẳng tướng ứng”.

Theo đuổi cho đến cõi Hữu Đảnh, như kinh nói: “Tướng nhập xa”. Vô biên thế giới chỉ có trí sợ hãi, xem như giấc oán, chưa từng có trí Văn Tư Tu, do đó không mất. Như kinh nói: “Tướng từ vô thỉ đến nay không sợ hãi”.

Thiền định... của thế gian không thể diệt trừ được tâm hành thuận theo. Như kinh nói: “Tướng tướng phản với việc tu tập chân chánh về tất cả thiền định...”.

Vì sao mà theo đuổi? Có sáu loại theo đuổi. Sáu loại theo đuổi là sáu câu được nêu ra:

1. Theo đuổi vì không đoạn Hữu. Vì tướng không đoạn Hữu, giống như sử làm cho trói buộc. Như kinh nói: “Tướng trói buộc kiên cố nơi ba cõi”.

2. Theo đuổi từ lâu xa. Như kinh nói: “Tướng tích tập, nối tiếp của tâm từ vô thỉ đến nay”.

3. Theo đuổi nơi thân một đời. Các nhập như nhãn... có sáu loại phát sinh và tích tập Thức cùng sinh mà theo đuổi, và bởi vì A-lê-da luân tập mà theo đuổi. Như kinh nói: “Tướng tích tập mở ra các nẻo Nhập”.

4. Theo đuổi không thật; tức là nghĩa đối trị với thật. Như kinh nói: “Tướng có thể đối trị sự thật”.

5. Theo đuổi vi tế; Ở trong chín địa, phiền não của sáu Nhập xử theo đuổi nơi thân. Như kinh nói: “Tướng tùy thuận không tùy thuận với Nhập của địa”.

6. Theo đuổi về lìa khổ; chỉ có hành xuất thế gian, các hành khác không thể lìa bỏ. Như kinh nói: “Tướng không khác với Thánh đạo diệt bỏ nẻo động”.

Thế nào là sự sai biệt trong rừng rậm của hành sinh?

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về tướng sai biệt của các hành sinh:

- Tướng theo nghiệp sinh.
- Tướng sai biệt của chúng sinh trong sáu đường.
- Tướng sai biệt của chúng sinh có sắc-không có sắc.
- Tướng sai biệt của chúng sinh có tướng-không có tướng.
- Tướng nhận biết: Nghiệp là ruộng đất, Ái là nước, Vô minh là tối tăm, Thức là hạt giống, Thân sau là mầm sinh.
- Tướng Danh sắc cùng sinh mà không lìa.

- Tướng có si cầu ái tương tục.  
- Tướng dục thọ dục sinh, ưa thích chúng sinh, nối tiếp không giới hạn.

- Tướng tham đắm ba cõi cùng hiện bày...  
Thấy đều nhận biết đúng như thật”.

**Luận:**

Sai biệt trong rừng rậm của hành sinh. Có tám loại:

1. Thân đủ loại. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy nhận biết đúng như thật về tướng sai biệt của các hành sinh”.

2. Nghiệp đủ loại. Như kinh nói: “Tướng theo nghiệp sinh”.

3. Trú xứ đủ loại. Như kinh nói: “Tướng sai biệt của các chúng sinh trong sáu đường”.

4. Vô số thứ loại sắc tướng cao thấp. Như kinh nói: “Tướng sai biệt của chúng sinh có sắc-không có sắc, có tướng-không có tướng”.

5. Vô số các loại về nhân của ngoại sắc giống nhau. Như kinh nói: “Tướng nhận biết Nghiệp là ruộng đất, Ái là nước...”.

6. Vô số các loại tự tướng. Như kinh nói: “Tướng Danh sắc cùng sinh mà không lia”.

7. Vô số các loại về nhân vốn thuận sinh. Như kinh nói: “Tướng có si cầu ái tương tục.”

8. Chỉ rõ về vô số sai biệt của Tập Khổ đế. Như kinh nói: “Tướng dục thọ dục sinh, ưa thích chúng sinh, nối tiếp không giới hạn. Tướng tham đắm ba cõi cùng hiện bày... đều nhận biết đúng như thật”.

Ở đây, dục thọ; là ưa thích tham lam cùng nắm giữ, chốn chốn cầu tìm.

Dục sinh, lại có chúng sinh ưa thích các cõi, yêu mến thân mình, thân kẻ khác, tâm đắm theo tướng, qua lại các cõi trên dưới, càng chấp giữ tham đắm. Vô lượng lớn nhỏ, không có tướng cùng hiện bày, là chỉ rõ sai biệt về sự xoay vòng lần lượt của các cõi trong Khổ đế.

Thế nào là sai biệt trong rừng rậm của hành tập khí?

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về tướng sai biệt trong hành-không hành của tập khí:

- Tập khí do thuận theo chốn sinh của cõi huân tập mà có.
- Tập khí do thuận theo cùng chúng sinh hành mà có.
- Tập khí do thuận theo phiền não-nghiệp mà có.
- Tập khí do thuận theo các pháp thiện-bất thiện-vô ký mà có.
- Tập khí do thân sau mà có.
- Tập khí do thứ tự theo đuổi mà có.

- Tập khí do vào sâu, không đoạn trừ phiền não lôi kéo mà có.
- Tập khí do có thật-chẳng thật mà có.
- Tập khí của hành Nhị thừa, Bồ-tát, Như Lai, do thấy-nghe-gần gũi huân tập mà có.

Thấy đều nhận biết đúng như thật”.

#### Luận:

Sai biệt trong rừng rậm của hành tập khí có mười loại:

1. Sai biệt về quả hiện tại, không hiện tại. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về tướng sai biệt trong hành-không hành của tập khí”.

2. Sai biệt do cõi huân tập. Như kinh nói: “Tập khí do thuận theo chốn sinh của cõi huân tập mà có”.

3. Sai biệt do gần gũi chúng sinh mà huân tập. Như kinh nói: “Tập khí do thuận theo cùng chúng sinh hành mà có”.

4. Sai biệt do sức huân tập của phiền não-nghiệp. Như kinh nói: “Tập khí do thuận theo phiền não-nghiệp mà có”.

5. Sai biệt do nghiệp thiện... huân tập. Như kinh nói: “Tập khí do thuận theo pháp thiện-bất thiện-vô ký mà có”.

6. Sai biệt do trung ấm huân tập. Như kinh nói: “Tập khí do thân sau mà có”.

7. Sai biệt do cùng với thứ tự của quả huân tập. Như kinh nói: “Tập khí do thứ tự theo đui mà có”.

8. Sai biệt do nhân của thiện lìa thế gian huân tập: Huân tập do nhập từ xa, không đoạn trừ phiền não cùng sự lôi kéo của chúng. Như kinh nói: “Tập khí do vào sâu, không đoạn trừ phiền não lôi kéo mà có”.

9. Sai biệt do sự huân tập từ hành giải thoát của đồng pháp dị đạo. Như kinh nói: “Tập khí do có thật-không thật mà có”.

10. Sai biệt do sự huân tập của Thừa. Như kinh nói: “Tập khí của các hàng Nhị thừa, Bồ-tát..., thấy đều nhận biết đúng như thật”.

Thế nào là sai biệt trong rừng rậm của hành ba Tụ?

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về ba Tụ chúng sinh với các tướng:

- Tướng chánh định-tướng tà định.
- Tướng bất định lìa cả hai loại.
- Tướng chánh kiến-chánh định.
- Tướng tà kiến-tà định.
- Tướng bất định lìa cả hai loại.

- Tướng năm nghịch tà định.
- Tướng năm căn chánh định.
- Tướng bất định lia cả hai loại.
- Tướng tám tà-tà định.
- Tướng chánh vị-chánh định.
- Tướng bất định, lại không tạo tác cho nên lia cả hai loại.
- Tướng tà định với hành ác keo kiệt, ganh ghét không chuyển.
- Tướng chánh định tu tập Thánh đạo vô thượng.
- Tướng bất định lia cả hai loại, Bồ-tát đều nhận biết đúng như thật.

Này Phật tử! Bồ-tát tùy thuận với trí như vậy, gọi là an trú trong địa Thiện tuệ của bậc Bồ-tát”.

**Luận:**

Sai biệt trong rừng rậm của hành ba Tụ chúng sinh, có năm loại:

1. Sai biệt về pháp có Niết-bàn và pháp không có Niết-bàn trong ba Thừa luôn luôn xác định. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về ba Tụ chúng sinh với các tướng...”.

2. Sai biệt do nhân quả của hành thiện-ác. Như kinh nói: “Tướng chánh kiến-chánh định. Tướng tà kiến tà định. Tướng bất định lia cả hai loại”.

3. Sai biệt do nhân của cõi Thiện-cõi Ác. Như kinh nói: “Tướng năm nghịch tà định. Tướng năm căn chánh định. Tướng bất định lia cả hai loại”.

4. Sai biệt do nhân của hàng Nhị thừa, ngoại đạo. Như kinh nói: “Tướng tám tà-tà định. Tướng chánh vị chánh định. Tướng bất định lại không tạo tác cho nên lia cả hai loại”.

5. Sai biệt do sự thị hiện của Bồ-tát. Như kinh nói: “Tướng tà định với hành ác keo kiệt, ganh ghét không chuyển. Tướng chánh định tu tập Thánh đạo vô thượng. Tướng bất định lia cả hai loại”.

- Xả bỏ các chúng sinh có thể giáo hóa, gọi là ganh ghét đố kỵ.

- Không vui thích bố thí của cải cho kẻ khác, gọi là keo kiệt.

- Có thể gây đau khổ cho kẻ khác là hành ác không chuyển. Các pháp Ba-la-mật của Bồ-tát trái với tà định. Bồ-tát đạt được như vậy gọi là thành tựu phương tiện của Pháp sư, thành tựu về trí, thành tựu về nhập hành. Thành tựu ba sự việc ấy, là khéo an trú trong địa này. Như kinh nói: “Này Phật tử! Bồ-tát tùy thuận với trí như vậy gọi là an trú trong địa Thiện tuệ của bậc Bồ-tát”.

Thế nào là thành tựu về thuyết giảng, ban cho chúng sinh phương

tiên giải thoát?

Kinh nói: “Bồ-tát ấy, an trú trong địa Thiện tuệ của bậc Bồ-tát này rồi, nhận biết đúng như thật về tướng sai biệt trong các hành của chúng sinh như vậy, tùy theo sự giải thoát mà trao cho họ nhân duyên. Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về các pháp:

- Giáo hóa chúng sinh.
- Cứu độ chúng sinh.
- Thuyết giảng về Thừa Thanh văn.
- Thuyết giảng về Thừa Bích-chi-Phật.
- Thuyết giảng về Thừa Bồ-tát.
- Thuyết giảng về địa của Như Lai.

Bồ-tát ấy, nhận biết như vậy rồi, đúng như thật, vì chúng sinh thuyết pháp khiến cho họ được giải thoát. Tùy theo sự sai biệt của tâm, của sử, của căn, của lòng tin, của cảnh giới, vô số hành của tập khí, tùy thuận với trí của hết thảy cảnh giới, tùy thuận với vô số hành tánh, tùy theo tập khí của phiền não-nghiệp sinh khởi, chuyển biến, tùy theo sự sai biệt của các Tụ, tùy theo niềm tin với Thừa, đều vì tất cả mà thuyết pháp khiến cho được giải thoát”.

#### Luận:

Thành tựu về thuyết giảng; là tùy vào sự giải thoát mà ban cho họ nhân duyên. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy an trú trong địa Thiện tuệ...”.

Thành tựu về thuyết giảng, lại có ba loại tướng chỉ rõ:

1. Thành tựu về trí.
2. Thành tựu về khẩu nghiệp.
3. Thành tựu về Pháp sư.

- Thành tựu về trí: Tùy theo những gì được nhận biết, những gì được nương dựa mà thuyết giảng về ấy, nên biết.

Thế nào là tùy theo những gì được nhận biết để thuyết giảng? Tức là năng lực giải thoát được thành thực. Thế giải thoát đúng lúc được hóa độ. Sai biệt của sự giải thoát là do sự sai biệt của ba Thừa. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, nhận biết đúng như thật về pháp giáo hóa chúng sinh, cho đến nhận biết đúng như thật pháp thuyết giảng về địa của Như Lai”.

Thế nào là tùy theo những gì được nương dựa để thuyết giảng? Tức là pháp được thuyết giảng luôn phù hợp với năng lực thọ nhận của căn cơ, tùy theo căn cơ phải hóa độ, để trao cho pháp đối trị, nghĩa này được nói đến trong hai câu. Thành tựu năng lực thọ nhận pháp đã thuyết giảng, tùy theo căn trí, tùy theo sự tin tưởng, mà vì họ thuyết giảng pháp, nghĩa này cũng có hai câu nói rõ. Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, nhận

biết như vậy rồi đúng như thật, vì chúng sinh thuyết giảng chánh pháp, khiến cho họ được giải thoát. Tùy theo sự sai biệt của tâm, của sử, của căn, của lòng tin...”.

Theo thí dụ để hiểu về năng lực thọ nhận giáo pháp, như kinh nói: “Tùy theo cảnh giới sai biệt, tùy theo vô số hành của tập khí”.

Tùy theo vô số hành khác của năng lực thọ nhận, như kinh nói: “Tùy thuận với trí của hết thảy cảnh giới”.

Cho đến có thể thành tựu năng lực thọ nhận giáo pháp, như kinh nói: “Tùy thuận với vô số hành tánh”.

Tùy theo sự biện giải về ngôn từ của năng lực thọ nhận, từ đó phiên não của nghiệp sinh khởi huân tập cùng hành. Như kinh nói: “Tùy theo tập khí của phiên não-nghiệp sinh khởi và chuyển biến”.

Tùy theo căn định, bất định chuyển biến của năng lực thọ nhận, như kinh nói: “Tùy theo sự sai biệt của các Tụ”.

Tùy theo nhân của Thừa có thể hiện bày sự hành hóa của năng lực thọ nhận, như kinh nói: “Tùy theo niềm tin với Thừa khiến cho được giải thoát, mà vì họ thuyết giảng giáo pháp”.

Thế nào là thành tựu trí nghiệp?

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, trú trong địa Thiện tuệ của bậc Bồ-tát, lược nói về việc làm đại Pháp sư, trú trong nghĩa thâm diệu của bậc đại Pháp sư, giữ gìn pháp tạng của chư Phật”.

**Luận:** Ở đây, sự thuyết giảng, sự thọ trì, được chỉ rõ trong hai câu:

Trú trong nghĩa thâm diệu của bậc đại Pháp sư; có hai mươi loại có thể làm sự việc của bậc Pháp sư. Một là thời. Hai là ý chân chánh. Ba là nhanh chóng. Bốn là tương tục. Năm là dần dần. Sáu là thứ tự. Bảy là câu nghĩa theo đúng thứ tự. Tám là chỉ rõ. Chín là vui mừng. Mười là khuyến khích. Mười một là đầy đủ các đức. Mười hai là không chê bai. Mười ba là không loạn động. Mười bốn là như pháp. Mười lăm là thuận theo đại chúng. Mười sáu là có tâm Từ. Mười bảy là tâm an ổn. Mười tám là có tâm thương xót. Mười chín là không đả theo lợi dưỡng và danh tiếng. Hai mươi là không tự tán dương mình, chê bai kẻ khác.

Thời: là không có tám nạn. Như kệ nói:

*Như lòng vua buồn phiền,  
Bệnh giận theo các dục,  
Hiểm xứ không thị vệ,  
Nịnh thần chẳng trung lương.  
Tám nạn luôn như vậy,*

*Trì thân không nên nói,  
Tâm vua cũng như vậy,  
Trái thời không nên nói.*

Ý chân chánh: tức là an trú oai nghi chính đáng, không phải là trú không chính đáng. Nghĩa này như vậy nào? Mình đứng người ta ngồi thì không nên vì họ mà thuyết pháp. Các sự việc như vậy, trong Giới kinh đã nêu giảng rộng khắp. Vì sao? Vì chư Phật Bồ-tát luôn kính trọng pháp. Do kính trọng pháp nên khiến cho người khác sinh tâm tôn trọng. Khi nghe pháp phải cung kính thâm nhiếp tâm tư lắng nghe.

Nhanh chóng (Đốn): là ý chân chánh của Bồ-tát, vì tất cả chúng mà thuyết tất cả pháp, lìa bỏ cấu nhiễm do keo kiệt trong việc giảng pháp.

Tương tục: thuyết giảng không ngừng nghỉ, xả bỏ tâm ý đố kỵ trong các pháp.

Dần dần: tức là theo như thứ tự của câu chữ mà giảng.

Thứ tự: tức là theo thứ tự trong nghĩa của câu chữ để thuyết giảng.

Câu nghĩa theo đúng thứ tự: là giảng pháp đồng nghĩa chứ không giảng pháp không đồng nghĩa.

Chỉ rõ: tức là chỉ rõ những điều cần phải chỉ rõ.

Vui mừng: tức là vui mừng với điều nên vui mừng.

Khuyến khích: nghĩa là đối với các chúng sinh khiếp nhược thì hỗ trợ khiến cho họ được dũng mãnh.

Đầy đủ các đức: tức là hiện trí-tỷ trí, sự chứng đắc về pháp vô tỷ đều trình bày đầy đủ.

Không chê bai: tức là tùy thuận đạo thiện để thuyết giảng.

Không loạn động: là không động, không lẫn lộn, chính thức hội nhập trong chốn thích hợp.

Như pháp: là giảng đầy đủ về bốn Thánh đế.

Thuận theo đại chúng: tức là đối với bốn chúng, tám bộ, tùy theo những gì cần nghe để mà thuyết pháp thích hợp.

Mười lăm loại tướng như vậy, Bồ-tát tùy thuận để làm lợi ích cho kẻ khác mà thuyết giảng tất cả pháp.

Tâm từ: là đối với các chúng sinh oán ghét, dấy khởi tâm Từ mà thuyết giảng pháp.

Tâm an ổn: là ở trong chỗ ác với chúng sinh hành ác, khởi tâm làm lợi ích để giảng pháp.

Tâm thương xót: là đối với các chúng sinh thọ khổ-vui, khởi tâm



thương xót, làm lợi lạc, vì họ mà thuyết pháp.

Không đắm theo lợi dưỡng và danh tiếng: tức là tâm không mong cầu mà luôn hành xa lìa.

Không tự tán dương mình-chê bai kẻ khác: tức là lìa bỏ ngã mạn, các thứ tùy phiền não như ganh ghét, vì chúng sinh mà giảng nói pháp.

Năm loại tướng như vậy, Bồ-tát làm thanh tịnh cho tự tâm. Đây đủ hai mươi sự việc ấy thì có thể làm Pháp sư. Đó gọi là an trú trong nghĩa thâm diệu của bậc đại Pháp sư.

Như vậy đã nói về thành tựu trí trong sự thành tựu về thuyết giảng.

Thế nào là thành tựu về khẩu nghiệp?

**Kinh:** “Thông đạt về phương tiện của vô lượng trí, bốn Trí vô ngại, dấy khởi ngôn từ của Bồ-tát để giảng pháp. Bồ-tát ấy ngày đêm luôn phát huy bốn Trí vô ngại. Những gì là bốn? Đó là Pháp vô ngại, Nghĩa vô ngại, Từ vô ngại và Lạc thuyết vô ngại”.

**Luận:**

Thành tựu về khẩu nghiệp; tức là Bồ-tát dùng bốn loại ngôn từ-âm thanh vô ngại để thuyết pháp. Như kinh nói: “Thông đạt về phương tiện của vô lượng trí...” cho đến “Lạc thuyết vô ngại”.

Không hoại (phát huy); tức là không động.

Cảnh giới của bốn vô ngại là:

1. Thể của pháp.
2. Thể cảnh giới của pháp.
3. Chính thức đạt được để ban cho chúng sinh.
4. Chính thức cầu đạt cùng với vô lượng môn.

Thể của pháp: tức là xa lìa hai phía thuộc về sinh-pháp, như tướng ngăn ngại của sắc...

Thể cảnh giới của pháp: tức là Bồ-tát, trong việc lìa xa hai phía thuộc về sinh-pháp, trí nhận biết đúng như thật về cảnh giới. Bồ-tát ở trong cảnh giới của trí như vậy mà nhận biết chỗ thâm nhiếp của sinh-pháp-trú như sắc. Thế nào là sắc? Là những phân biệt hư vọng của nhãn sắc...

Chính thức đạt được để ban cho chúng sinh: tức là ở trong cảnh giới của trí như thật kia, tùy theo người khác mà hoan hỷ thuyết giảng, biết chính xác tùy theo người khác mà thuyết giảng, biết chính xác mà trao cho họ.

Chính thức cầu đạt cùng với vô lượng môn: là Bồ-tát, tùy theo người khác mà hoan hỷ nói năng, biết chính xác vô lượng các loại ngữ

nghĩa, tùy theo sự nhận biết mà trao cho họ.

Bốn trí vô ngại này có mười loại sai biệt:

1. Dựa vào tự tướng.
2. Dựa vào đồng tướng.
3. Tướng hành.
4. Tướng thuyết.
5. Tướng trí.
6. Tướng không có ngã mạn.
7. Tướng Tiểu thừa-Đại thừa.
8. Tướng của địa Bồ-tát.
9. Tướng của địa Như Lai.
10. Tướng làm trú trì.

Năm tướng sau là tướng tịnh. Thế nào là tự tướng?

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết về tự tướng của các pháp. Dùng trí của Nghĩa vô ngại để nhận biết về tướng sai biệt của các pháp. Dùng trí của Từ vô ngại để nhận biết về việc thuyết các pháp không hoại. Dùng trí của Lạc thuyết vô ngại để nhận biết về việc thuyết giảng thứ tự các pháp theo thứ tự không gián đoạn”.

**Luận:**

Tự tướng; có bốn loại:

1. Tự tướng của sinh pháp.
2. Tự tướng sai biệt.
3. Tự tướng kiên cố của tướng.
4. Tự tướng sai biệt của tướng kia.

Như kinh nói: “Bồ-tát ấy, dùng trí của Pháp vô ngại...”.

Thuyết không hoại; là tùy theo sự biết rõ về các tướng, tùy theo các chúng sinh kia mà thuyết giảng vô số các loại pháp.

Thuyết thứ tự không gián đoạn; tức là thứ tự không dứt, số lượng hết sức nhiều, với tên gọi khác là kiên cố theo nghĩa kia.

Thế nào là đồng tướng?

**Kinh:** “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết về các pháp là không có Thể tánh. Dùng trí của Nghĩa vô ngại để nhận biết về tướng sinh diệt của các pháp. Dùng trí của Từ vô ngại để nhận biết về các pháp là giả danh, nhưng thuyết pháp không đoạn trừ giả danh. Dùng trí của Lạc thuyết vô ngại, tùy theo giả danh mà nêu giảng không hoại vô biên pháp”.

**Luận:**

Ở đây, đồng tướng có bốn loại:

1. Đồng tướng của tất cả pháp.
2. Đồng tướng của tất cả pháp hữu vi.
3. Đồng tướng của tất cả pháp giả danh.
4. Đồng tướng giả danh của giả danh.

Như kinh nói: “Lại nữa, dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết các pháp là không có Thể tánh... cho đến: dùng trí của lạc thuyết vô ngại, tùy theo giả danh nêu giảng không hoại vô biên pháp mà”. Trong đó, môn vô thường nhập vào trong nghĩa Vô ngã, đồng tướng thứ hai là thành tựu cảnh giới của trí thứ nhất.

Nhận biết các pháp là giả danh nhưng thuyết pháp không đoạn trừ giả danh; tức là pháp giả danh thì dùng những pháp giả danh khác để nêu giảng.

Tùy theo giả danh, không hoại vô biên pháp: Tức là không hoại giả danh trước, mà có thể nêu giảng về giả danh khác.

Thế nào là tướng hành?

**Kinh:** “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết về sự sai biệt trong các pháp hiện tại. Dùng trí của nghĩa vô ngại để nhận biết về sự sai biệt trong các pháp quá khứ vị lai. Dùng trí của Từ vô ngại để nhận biết về các pháp quá khứ-hiện tại-vị lai, mà thuyết pháp không hoại. Dùng trí của Lạc thuyết vô ngại trong mỗi mỗi đời đạt được vô lượng pháp sáng cho nên thuyết pháp”.

**Luận:**

Tướng hành có bốn loại:

1. Tướng hành sinh.
2. Tướng hành đã sinh-chưa sinh.
3. Tướng hành của vật giả danh.
4. Tướng hành nói về sự.

Như kinh nói: “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại...”. Mỗi mỗi đời trong đời hiện tại-quá khứ-vị lai, tất cả đều do thế gian thâm nhiếp, nên biết. Thấy đời quá khứ-vị lai, nhận biết về đời hiện tại. Như vậy Bồ-tát ấy đã thành tựu về cảnh giới của trí. Tướng của hành sự không ra ngoài ba đời, nên biết.

Vô lượng pháp sáng; là pháp sáng sai khác rất nhiều chủng loại, nên biết.

Thế nào là tướng thuyết giảng?

**Kinh:** “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết về các pháp sai biệt. Dùng trí của nghĩa vô ngại để nhận biết về nghĩa sai biệt

của các pháp. Dùng trí của Từ vô ngại, tùy theo các loại ngôn từ-âm thanh, vì chúng sinh mà giảng nói pháp. Dùng trí của Lạc thuyết vô ngại, tùy theo sự ưa thích hiểu biết, vì họ mà giảng pháp”.

**Luận:**

Tướng thuyết giảng; có bốn loại:

1. Tướng thuyết giảng kinh.
2. Tướng thuyết giảng giải thích kinh.
3. Tướng tùy thuận thuyết giảng.
4. Tướng thuyết giảng tương tự.

Như kinh nói: “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết về các pháp sai biệt...”.

- Ở đây, tùy theo các loại ngôn từ-âm thanh mà thuyết giảng: tức là tùy theo ngôn ngữ-âm thanh của các chúng sinh kia mà giảng.

- Tùy theo sự ưa thích hiểu biết mà thuyết giảng: là tùy theo tâm niệm hiện có của các chúng sinh, cho đến tùy theo vô số thí dụ hiện có mà thuyết giảng.

Thế nào là tướng trí?

**Kinh:** “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại, dùng Pháp trí để nhận biết các pháp sai biệt không hủy hoại phương tiện. Dùng trí của Nghĩa vô ngại, dùng trí so sánh để nhận biết đúng như thật về các pháp sai biệt. Dùng trí của Từ vô ngại, dùng chánh kiến của trí thế gian để thuyết pháp. Dùng trí của Lạc thuyết vô ngại, dùng phương tiện của trí đệ nhất nghĩa mà thuyết pháp”.

**Luận:**

Tướng trí: có bốn loại:

1. Trí hiện thấy.
2. Trí so sánh.
3. Trí muốn đạt được phương tiện.
4. Trí đạt được.

Như kinh nói: “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại, dùng Pháp trí để nhận biết các pháp sai biệt không hủy hoại phương tiện...”.

- Ở đây, Pháp trí: tức là nhận biết về để sai biệt, không khác với phương tiện. Pháp trí sai biệt không hủy hoại phương tiện.

- Trí so sánh: như sự phân biệt đúng như thật ở đây, thì các trường hợp khác cũng như vậy. Trí so sánh nhận biết đúng như thật về để sai biệt.

- Phương tiện của trí đệ nhất nghĩa: tức là không phải dị thuyết điên đảo nên biết!

Thế nào là tướng không có ngã mạn?

**Kinh:** “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết về một tướng không hoại của các pháp. Dùng trí của Nghĩa vô ngại để nhận biết về phương tiện tích tập nhân duyên của ấm-giới-nhập-đế. Dùng trí của Từ vô ngại để nhận biết về chỗ quy kính của tất cả thế gian đối với âm thanh-câu chữ thiện diệu mà thuyết pháp. Dùng trí của Lạc thuyết vô ngại mà thuyết về vô lượng pháp minh càng trở nên thù thắng để thuyết pháp.”

**Luận:**

Tướng không có ngã mạn; có bốn loại:

1. Tướng không có ngã mạn của Đệ nhất nghĩa đế.
2. Tướng không có ngã mạn của Thế đế.
3. Tướng không có ngã mạn nói về sự tốt đẹp.
4. Tướng không có ngã mạn nói về vô thượng.

Như kinh nói: “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết về một tướng không hoại của các pháp...”.

Một tướng không hoại: tức là Vô ngã không hoại. Ngã nhận biết về Vô ngã. Ngã chứng đắc về vô ngã. Như vậy, hủy hoại các ấm đều là phương tiện tiến vào vô ngã. Vì vậy, Bồ-tát ấy đã thành tựu cảnh giới của trí.

1. Tích tụ về chấp ngã.
2. Chấp về nhân khác.
3. Chấp vào dục.
4. Chấp vào tạo tác.

Đối trị các điều này theo thứ tự như vậy, đều là ấm cùng phương tiện nên biết!

Thế nào là tướng của Tiểu thừa-Đại thừa?

**Kinh:** “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết về các pháp không có sai biệt, thâm nhiếp trong một Thừa. Dùng trí của Nghĩa vô ngại để nhận biết và phân biệt các môn sai biệt của các Thừa. Dùng trí của Từ vô ngại để có thể nói về các Thừa không hoại. Dùng trí của Lạc thuyết vô ngại, đối với mỗi mỗi Thừa giảng về vô lượng pháp sáng”.

**Luận:** Tướng của Tiểu thừa-Đại thừa: có bốn loại:

1. Tướng quán.
2. Tướng tánh.
3. Tướng giải thoát.
4. Tướng niệm.

Như kinh nói: “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết

về các pháp không có sai biệt, thâm nhiếp trong một Thừa...”.

Nhận biết các pháp không có sai biệt, thâm nhiếp trong một Thừa; tức là nhất quán không khác, nên biết.

Có thể giảng về các Thừa không hoại; tức là dựa vào chỗ đồng giải thoát, dứt mọi sợ hãi.

Nêu bày về vô lượng pháp sáng; tức là vô số các thứ pháp sáng, phân biệt nêu giảng, tùy theo chúng sinh có thể hóa độ, dựa vào vô số niệm hành mà thuận theo giải thoát.

Thế nào là tướng của Địa Bồ-tát?

**Kinh:** “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết về pháp hành-trí hành, tùy theo trí hành nhập của tất cả Bồ-tát. Dùng trí của Nghĩa vô ngại để nhận biết và phân biệt nói về nẻo nhập sai biệt trong nghĩa của mười địa. Dùng trí của Từ vô ngại để nói về chỗ tùy thuận các địa không hoại. Dùng trí của Lạc thuyết vô ngại để nói về vô lượng tướng của mỗi mỗi địa”.

**Luận:**

Tướng của địa Bồ-tát: có bốn loại:

1. Tướng trí.
2. Tướng thuyết giảng.
3. Tướng cùng với phương tiện.
4. Tướng nhập vào vô lượng môn.

Như kinh nói: “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết về pháp hành-trí hành, tùy theo trí hành nhập của tất cả Bồ-tát...”.

Hành của tất cả Bồ-tát: tức là chỉ rõ về pháp hành-trí hành và trí quán.

Mười địa sai biệt: là tâm nêu bày, miệng nói, nên biết!

Nêu bày không hoại và tùy thuận các địa: là sự chỉ dạy trao truyền không điên đảo.

Thế nào là tướng của địa Như Lai?

**Kinh:** “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết về tất cả Phật, trong khoảng một niệm, chứng đắc chánh giác. Dùng trí của Nghĩa vô ngại, nhận biết về chỗ sai biệt trong sự tướng của vô số thời. Dùng trí của Từ vô ngại, tùy theo sự sai biệt của chánh giác mà giảng. Dùng trí của Lạc thuyết vô ngại, đối với mỗi mỗi câu pháp, thuyết giảng trong vô lượng kiếp mà không cùng tận”.

**Luận:**

Tướng của địa Như Lai: có bốn loại:

1. Tướng pháp thân.

2. Tướng sắc thân.
3. Tướng chánh giác.
4. Tướng thuyết giảng.

Như kinh nói: “Lại nữa! Dùng trí của Pháp vô ngại để nhận biết về tất cả Phật, trong khoảng một niệm, chứng đắc chánh giác...”.

Thời: tức là tùy theo trong những kiếp nào, thành tựu những Phật sự gì, tùy theo những cõi Phật nào, tùy theo thân tướng của những vị Phật nào, tùy theo danh hiệu được thọ ký mà có thể thấy nghe.

Tùy theo chánh giác: tức là dựa vào mười hiệu Phật như chánh giác, nên biết.

Thế nào là tướng làm trú trì?

**Kinh:** “Lại nữa, dùng trí của Pháp vô ngại, nhận biết về ngôn ngữ-lực-vô úy-pháp bất cộng của Phật, Đại Bi-trí hành vô ngại-chuyển pháp luân của tất cả chư Phật tùy thuận với trí Nhất thiết trí. Dùng trí của Nghĩa vô ngại, nhận biết về pháp tùy thuận trong âm thanh của Như Lai hiện bày tám vạn bốn ngàn loại, tùy theo chỗ sai biệt về tâm, căn, sự tin tưởng của chúng sinh. Dùng trí của từ vô ngại, nhận biết về nẻo hành của hết thảy chúng sinh, dùng âm thanh bất hoại của Như lai thuyết giảng. Dùng trí của Lạc thuyết vô ngại, dùng trí hành thần thông viên mãn của chư Phật, tùy theo sự tin tưởng mà thuyết pháp”.

**Luận:**

Tướng làm trú trì: có bốn loại:

1. Tướng giác ngộ.
2. Tướng sai biệt.
3. Tướng thuyết giảng.
4. Tướng vô lượng.

Như kinh nói: “Lại nữa, dùng trí của Pháp vô ngại, nhận biết về ngôn ngữ-lực-vô úy-pháp bất cộng của Phật...”.

Ngôn ngữ của Phật: tức là khả năng thuyết pháp.

Lực: tức là khả năng phá trừ chúng sinh kiêu mạn.

Vô úy: là khả năng hàng phục các ngoại đạo.

Pháp bất cộng của Phật: tức là pháp không đồng với hàng Nhị thừa của Phật.

Đại Bi: tức là luôn có thể thuyết pháp.

Trí hành vô ngại: tức là dựa vào chúng sinh để thuyết pháp của Bồ-tát.

Chuyển pháp luân: là tùy thuận thuyết pháp.

Tất cả sự việc ấy thì trí Nhất thiết trí đều nhận biết, thông tỏ.

Tùy tâm: là tùy theo tâm tánh, nên biết!

Trí hành thân thông viên mãn của chư Phật; tức là Pháp thân của chư Phật với hành này làm lợi ích cho chúng sinh, mà hành không thể hoại. Nói viên mãn là tùy theo sự tin tưởng của chúng sinh, chỉ rõ sự Lạc thuyết vô tận của Bồ-tát.

Như vậy đã nói xong về phần thành tựu khẩu nghiệp.

Thế nào là thành tựu sự tự tại của bậc Pháp sư? Hiện rõ trong bốn việc:

1. Thành tựu về tổng trì.
2. Thành tựu về thuyết giảng.
3. Thành tựu về hỏi-đáp.
4. Thành tựu về thọ trì.

Thế nào là thành tựu về Tổng trì?

**Kinh:** “Này Phật tử! Bồ-tát khéo nhận biết về trí vô ngại như vậy, an trú trong Địa thứ chín của bậc Bồ-tát, gọi là đạt được tạng pháp của chư Phật, có thể làm đại Pháp sư, chứng đắc các Đà-la-ni Nghĩa, các Đà-la-ni Pháp, khởi Đà-la-ni Trí, Đà-la-ni Quang minh, Đà-la-ni Thiện ý, Đà-la-ni Chúng tài, Đà-la-ni Uy đức, Đà-la-ni vô chướng ngại môn, Đà-la-ni Vô lượng, Đà-la-ni Đắc chủng chủng nghĩa. Chứng đắc các môn Đà-la-ni, đầy đủ mười A-tăng-kỳ trăm ngàn môn Đà-la-ni như vậy, đầy đủ mười A-tăng-kỳ trăm ngàn phương tiện âm thanh như vậy, gồm đủ mười A-tăng-kỳ trăm ngàn vô lượng môn Tín-lạc, thuyết pháp sai biệt như vậy, Bồ-tát ấy chứng đắc mười A-tăng-kỳ trăm ngàn vô lượng môn Đà-la-ni như vậy, có thể ở tại trú xứ của vô lượng chư Phật mà nghe pháp, nghe rồi không quên, như pháp đã nghe, có thể dùng vô lượng môn sai biệt, vì mọi người mà diễn nói”.

**Luận:**

Thành tựu về Tổng trì: có mười loại Đà-la-ni:

1. Đà-la-ni Nghĩa. Như kinh nói: “Chứng đắc các Đà-la-ni Nghĩa”.
2. Đà-la-ni Nghe pháp. Như kinh nói: “Chứng đắc các Đà-la-ni Pháp”.
3. Đà-la-ni Trí. Như kinh nói: “Khởi Đà-la-ni Trí”.
4. Đà-la-ni Phóng quang. Như kinh nói: “Đà-la-ni Quang minh”.
5. Đà-la-ni hàng phục kẻ khác. Như kinh nói: “Đà-la-ni Thiện ý”.
6. Đà-la-ni cúng dường Như Lai, bố thí để thâu nhiếp dẫn dắt các chúng sinh bần cùng. Như kinh nói: “Chứng đắc Đà-la-ni Chúng tài”.
7. Đà-la-ni ở trong pháp Đại thừa, đối với các chúng sinh thấp kém, chỉ dạy làm lợi ích. Như kinh nói: “Đà-la-ni Uy đức”.



8. Đà-la-ni Biện tài không đoạn. Như kinh nói: “Chứng đắc Đà-la-ni Vô chướng ngại môn.”

9. Đà-la-ni lạc thuyết vô tận. Như kinh nói: “Chứng đắc Đà-la-ni Vô lượng”.

10. Đà-la-ni lạc thuyết vô số loại nghĩa. Như kinh nói: “Đạt được Đà-la-ni Đắc chủng chủng nghĩa... cho đến. Như pháp đã nghe, có thể dùng vô lượng môn sai biệt vì mọi người mà diễn nói”.

Phần văn kinh còn lại đã nói về:

- Thành tựu về thuyết giảng.

- Thành tựu về hỏi đáp.

- Thành tựu về thọ trì. Như trong kinh nói, nên biết!

Vì dễ hiểu cho nên không giải thích. Các phần khác như trước đã nói.

**Kinh:** “Bồ-tát ấy, đối với một Đức Phật, dùng mười A-tăng-kỳ trăm ngàn môn Đà-la-ni để nghe-nhận giáo pháp. Như từ một vị Phật, nhận nghe giáo pháp, đối với vô lượng vô biên chư Phật khác cũng lại như vậy. Bồ-tát ấy, vào lúc lễ kính Phật, mà nghe về môn pháp mình thì có thể tiếp nhận, không phải như hàng Thanh văn học nhiều, đạt được diệu lực của đại Đà-la-ni, ở trong mười vạn kiếp mà có thể thọ trì, hành hóa. Bồ-tát ấy, đạt được diệu lực của Đà-la-ni, diệu lực của trí vô ngại nhạo thuyết như vậy để giảng nói giáo pháp. Khi thuyết pháp, ở tại pháp tòa, hiện khắp hết thủy ba ngàn đại thiên thế giới, tùy theo sự sai biệt trong tâm của chúng sinh mà giảng nói. Pháp tòa của Bồ-tát ấy, chỉ trừ chư Phật và Bồ-tát được thọ ký, thì đối với tất cả thật là thù thắng tốt bậc, nhờ đạt được vô lượng pháp minh. Bồ-tát ấy, ở tại pháp tòa, hoặc dùng một âm thanh để giảng nói, khiến cho hết thủy đại chúng đều có thể hiểu rõ, liền được hiểu rõ. Hoặc dùng các loại âm thanh để thuyết giảng, khiến cho tất cả đại chúng đều có thể mở bày thông tỏ, liền được mở bày thông tỏ. Hoặc chỉ phóng ra ánh sáng để thuyết giảng, khiến cho hết thủy đại chúng đều có thể hiểu pháp, liền được hiểu pháp. Hoặc dùng tất cả lỗ chân lông nơi thân đều phát ra pháp âm. Hoặc dùng mọi thứ sắc, vật hiện có trong ba ngàn đại thiên thế giới cùng phát ra pháp âm. Hoặc dùng một âm thanh hiện khắp hết thủy pháp giới đều khiến cho được hiểu. Hoặc dùng tất cả âm thanh làm pháp thanh trú trì. Hoặc đối với hết thủy âm thanh của âm nhạc ca vịnh trong mọi thế giới, đều phát ra pháp âm. Hoặc ở trong âm thanh của một chữ phát ra âm thanh của câu chữ của tất cả pháp, mọi sự sai biệt đều được nêu giảng. Hoặc ở trong thế giới không thể nói hết, với vô lượng vi trần vi tế sai biệt tích

tụ khắp bốn đại địa-thủy-hỏa-phong, trong mỗi mỗi vi trần, có các pháp môn không thể nói hết, Bồ-tát thấy đều có thể nêu giảng. Bồ-tát ấy, đối với mọi chúng sinh hiện có trong ba ngàn đại thiên thế giới, trong một niệm, cùng lúc nêu vấn nạn, mỗi mỗi chúng sinh kia dùng vô lượng âm thanh sai biệt để nêu vấn nạn, như một người thưa hỏi, những người còn lại đều thưa hỏi việc khác. Bồ-tát ấy, trong khoảng một niệm, đều tiếp nhận các thứ vấn nạn như vậy, chỉ dùng một âm thanh đều khiến cho họ thông tỏ. Như vậy, hai ba ngàn đại thiên thế giới, hoặc ba-bốn-năm, hoặc mười-hai mươi-ba mươi-bốn mươi-năm mươi, hoặc một trăm ba ngàn đại thiên thế giới, hoặc một ngàn ba ngàn đại thiên thế giới. Hoặc một vạn, mười vạn, một trăm vạn, hoặc một ức ba ngàn đại thiên thế giới, hoặc mười ức-trăm ngàn vạn ức na-do-tha, cho đến vô lượng vô biên ba ngàn đại thiên thế giới không thể nói hết-không thể nêu bày hết, chúng sinh đầy ấp trong ấy, trong một niệm cùng lúc nêu bày vấn nạn, mỗi mỗi chúng sinh kia dùng vô lượng âm thanh sai biệt để nêu vấn nạn, như một người thưa hỏi, những người còn lại đều thưa hỏi việc khác. Bồ-tát đó, trong một niệm đều tiếp nhận các loại vấn nạn như vậy, chỉ dùng một âm thanh để giải thích đều khiến cho mọi người hiểu rõ. Bồ-tát ấy, ở trong số lượng thế giới không thể nói-không thể bày, luôn thị hiện đầy đủ trong đó, tùy theo tâm ý, tùy theo căn trí, tùy theo sự tin tưởng, vì các chúng sinh mà nêu giảng pháp, chứng đắc pháp minh, cầu đạt mười Lực của Như Lai, hoàn thành các Phật sự, cùng với hết thảy chúng sinh làm nơi nương dựa. Bồ-tát ấy, càng thêm tinh tiến gấp bội, thâm nhiếp được trí sáng như vậy, hoặc ở tại mỗi mỗi đầu sợi lông nơi thân tướng, đều có đại hội của Như Lai nhiều như số vi trần thế giới không thể nêu bày-không thể nói hết, Đức Phật ở trong các đại hội ấy, vì chúng sinh mà giảng thuyết giáo pháp. Mỗi mỗi đức Như Lai, vì số lượng chúng sinh nhiều như số vi trần thế giới, không thể nói hết-không thể nêu bày hết, mà nói pháp. Trong tâm của mỗi mỗi chúng sinh, đều có đức Như Lai từ tâm sinh, nhiều như số vi trần thế giới không thể nói-không thể nêu bày, tùy theo tâm niệm của chúng sinh như vậy mà trao cho pháp môn. Như một Đức Phật, tất cả Phật nơi đầu mỗi mỗi sợi lông cũng lại như vậy. Như vậy, trong hết thảy pháp giới, từ trong đó sinh khởi lực dụng to lớn của sự nhớ nghĩ, trong khoảng một niệm, từ trú xứ của tất cả Phật, Bồ-tát thọ nhận hết thảy pháp minh mà không hề mất một câu, hướng là việc thuyết giảng cho chúng sinh trong tất cả thế giới.

Bồ-tát ấy, an trú trong địa Thiện tuệ của bậc Bồ-tát, càng chuyển

sang, thù thắng, ngày đêm không còn có ý niệm nào khác ý ngoài niệm hội nhập cảnh giới Phật, luôn được gần gũi tất cả chư Phật, thông tỏ sự giải thoát thâm diệu của bậc Bồ-tát.

Bồ-tát ấy, tùy thuận với trí như vậy, thường nhập Tam-muội, thân cận không lìa chư Phật. Ở trong mỗi mỗi kiếp được thấy vô lượng Phật, vô lượng trăm Phật, vô lượng ngàn Phật, vô lượng trăm ngàn Phật, vô lượng trăm ngàn na-do-tha Phật, vô lượng ức Phật, cho đến vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Phật, dùng các vật cúng dường thượng diệu để cung kính cúng dường, tôn trọng, tán thán, gần gũi chư Phật, ở tại trú xứ của chư Phật, thông đạt vô số vấn nạn, vô số Đà-la-ni thuyết pháp. Bồ-tát ấy, nơi các căn thiện của mình càng chuyển sang thanh tịnh sáng tỏ. Nay Phật tử! Ví như vàng ròng từ ban đầu làm ra các vật dụng trang sức cho bậc Chuyển luân Thánh vương, hoặc đeo trên cổ-cài trên đầu, thì hết thấy vật dụng trang sức hiện có của các hàng Tiểu vương trong bốn cõi thiên hạ đều không thể sánh kịp. Nay Phật tử! Như vậy, Bồ-tát trú trong địa Thiện tuệ của bậc Bồ-tát này, các căn thiện hiện có đã chuyển biến càng thêm sáng sạch, hàng Nhị thừa và các Bồ-tát địa dưới đều không thể hủy hoại.

Bồ-tát ấy, căn thiện càng trở nên sáng rực, có thể soi chiếu vùng rừng rậm trong tâm phiền não của chúng sinh, soi chiếu rồi trở lại thâm nhiếp dẫn dắt. Ví như Đại Phạm Vương, trong hai ngàn thế giới, với tất cả những chốn sâu rộng, đông đúc, thấy đều có thể soi chiếu. Nay Phật tử! Như vậy, Bồ-tát trú trong địa Thiện tuệ của bậc Bồ-tát này, các căn thiện hiện có đều sáng tỏ, soi chiếu vùng rừng rậm trong tâm phiền não của chúng sinh, soi chiếu thì trở lại thâm nhiếp. Bồ-tát này, trong mười Ba-la-mật, thì Lực Ba-la-mật được tăng thượng, các Ba-la-mật khác không phải là không tu tập, nhưng mà theo sức-theo phần.

Nay Phật tử! Đó là lược nói về địa Thiện tuệ, là Địa thứ chín của bậc Bồ-tát. Nếu nói rộng, thì ở trong vô lượng kiếp cũng không thể nói hết. Bồ-tát trú trong địa này, nhiều lần làm Đại Phạm Thiên vương, đạt uy lực lớn, làm chủ hai ngàn thế giới, trong mọi tự tại mà đạt được tự tại, hiểu biết chân chánh đúng như thật là thù thắng bậc nhất khéo có thể nói rõ về hành Ba-la-mật của bậc Bồ-tát, hàng Nhị thừa và chúng sinh vấn nạn thì thuyết giảng không thể cùng tận. Các nghiệp thiện đã làm như bố trí-ái ngữ-đồng sự-lợi hành, những phước đức ấy đều không lìa niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Bồ-tát và niệm hành của Bồ-tát... cho đến không lìa niệm trí Nhất thiết chủng, trí Nhất thiết trí, thường khởi tâm này: Mình phải ở trong tất cả chúng sinh là người đứng

đầu, là thù thắng, là lớn, là diệu, là vi diệu, là trên, là vô thượng, là người dẫn dắt, là vị tướng, là bậc thầy, là bậc tôn quý, cho đến là chỗ nương dựa của trí Nhất thiết trí. Lại từ niệm ấy mà phát khởi hành tinh tiến. Nhờ vào lực của tinh tiến ở trong một niệm, chứng đắc các Tam- muội nhiều như số vi trần trong mười A-tăng-kỳ trăm ngàn cõi Phật. Thấy chư Phật nhiều như số vi trần trong mười A-tăng-kỳ trăm ngàn cõi Phật. Nhận biết thân lực của Phật nhiều như số vi trần trong mười A-tăng-kỳ trăm ngàn cõi Phật. Có thể làm chuyển động các thế giới nhiều như số vi trần trong mười A-tăng-kỳ trăm ngàn cõi Phật. Có thể đi vào các thế giới nhiều như số vi trần trong mười A-tăng-kỳ trăm ngàn cõi Phật. Có khả năng soi chiếu các thế giới nhiều như số vi trần trong mười A-tăng-kỳ trăm ngàn cõi Phật. Có thể giáo hóa các chúng sinh nhiều như số vi trần trong mười A-tăng-kỳ trăm ngàn cõi Phật. Có thể trú thọ với số lượng kiếp nhiều như số vi trần trong mười A-tăng-kỳ trăm ngàn cõi Phật. Có thể nhận biết các sự việc trong các đời quá khứ-vị lai, với số lượng kiếp mỗi đời nhiều như số vi trần trong mười A-tăng-kỳ trăm ngàn cõi Phật. Có thể khéo hội nhập với các pháp môn nhiều như số vi trần trong mười A-tăng-kỳ trăm ngàn cõi Phật. Có thể biến hóa thân nhiều như số vi trần trong mười A-tăng-kỳ trăm ngàn cõi Phật. Mỗi mỗi thân có thể thị hiện các Bồ-tát nhiều như số vi trần trong mười A-tăng-kỳ trăm ngàn cõi Phật, dùng làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại thù thắng hơn hết, thì nguyện lực của Bồ-tát còn vượt hơn số lượng ấy. Thị hiện vô số các thứ thân thông, hoặc nơi thân, hoặc nơi ánh sáng, hoặc nơi mắt, hoặc nơi cảnh giới, hoặc nơi âm thanh, nơi sự hành hóa, sự trang nghiêm, sự gia hộ, hoặc tin tưởng, hoặc tạo tác. Các thân thông ấy, cho đến vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp cũng không thể tính biết hết”.

\*\*\*\*\*